

CHIẾN LƯỢC CỦA MỸ TẠI VÙNG SỪNG CHÂU PHI SAU NGÀY 11/9: RỜI RẠC VÀ NHIỀU TRANH CÃI

Noemi Ral

Từ ngày 1/11/2007, Bộ Chỉ huy quân sự thống nhất đầu tiên của Mỹ tại châu Phi (AFRICOM) đã chính thức hoạt động. Trên thực tế, Washington chưa bao giờ thấy rằng người chủ nhà châu Phi phù hợp với những bố trí này, và quyết định này đã được đón nhận với một sự hoài nghi nào đó. Được xem như bằng chứng của những cam kết chiến lược ngày càng tăng giữa Chính quyền Bush đối với châu Phi kể từ 11/9/2001, mục đích chính của AFRICOM là giúp đỡ phòng ngừa chiến tranh thông qua việc tăng cường khả năng quân sự của châu Phi và viện trợ nhân đạo. Như vậy, người ta khó có thể lý giải sự lo lắng của báo chí, của xã hội dân sự và rất nhiều nhà nghiên cứu châu Phi gần đây. Một trong những lý giải nằm trong bản thân chiến lược ngày càng mâu thuẫn mà Washington tiến hành tại châu Phi, nhất là tại vùng Sừng châu Phi¹. Chiến lược này bắt nguồn từ một cách hiểu duy nhất về châu Phi (coi châu lục này như một mối đe dọa) trong cuộc chiến chống khủng bố của Washington và được thể hiện bởi sự xích lại về mặt quân sự...

Một châu Phi đáng lo ngại đối với nước Mỹ?

Nếu như vùng Sừng châu Phi đã bị nước Mỹ ít nhiều bỏ qua trong những năm 1990, thì tình hình không phải hoàn toàn như vậy. Trong giai đoạn Chiến tranh Lạnh, Washington đã ủng hộ về mặt kinh tế và quân sự các thể chế chống lại Chủ nghĩa Cộng sản. Tại vùng này, Mỹ đã hỗ trợ đặc biệt cho các

chế độ độc tài của Kenya, Sudan và Somalia. Sau một thời gian gián đoạn, một phần chủ yếu do vấn đề Somalia, Tổng thống Mỹ Bill Clinton đã đột nhiên liên hệ tình hình phức tạp của khu vực với những vụ tấn công vào lợi ích của nước Mỹ năm 1998. Al Qaeda được xác định là kẻ chịu trách nhiệm cho các vụ tấn công tại đại sứ quán Mỹ ở Dar es-Salaam và Nairobi diễn ra vào tháng 8/1998. Tuy nhiên, trong thời điểm này, một chiến lược thực sự của Mỹ với khu vực này vẫn chưa được hình thành, mà cần phải đợi đến năm 2001, khi Washington nhận ra một mối liên hệ giữa châu Phi và chủ nghĩa khủng bố. Mối quan hệ này được đưa ra dựa trên nhiều nhận định, trong đó có việc chính quyền Bush và đa số các chuyên gia của Mỹ về châu Phi cho rằng "các quốc gia thất bại" (failed states) là mối đe dọa với an ninh quốc tế, và sự hiện diện của bộ phận lớn dân Hồi giáo tại châu Phi là một nguy cơ lớn. Người ta lo sợ về sự cấp tiến hóa đạo Hồi ở châu Phi và những nỗ lực tuyển mộ quân của Al Qaeda. Theo tướng Ghormley, nguyên chỉ huy của lực lượng đặc nhiệm hỗn hợp tại vùng Sừng châu Phi (Combined Joint Task Force - Horn of Africa - CJTF-HOA) đóng tại Djibouti, phát biểu rằng: "Nếu chúng ta (nước Mỹ) không ở đây, thì sẽ là họ (những kẻ khủng bố)". Mặt khác, châu lục này đang phải đối phó với nhiều vấn đề gắn liền với chủ nghĩa khủng bố, có thể coi như nhân tố thuận lợi cho chủ nghĩa khủng bố phát triển, đó là nội chiến, nghèo đói, lan tràn HIV, sự thiếu tôn trọng nhân quyền,... Từ sau ngày 11/9, những yếu tố này được

thường xuyên nhắc đến trong các diễn văn của Mỹ như tác nhân gây nguy hiểm đến lợi ích quốc gia Mỹ. Người ta có thể đọc được trong Chiến lược an ninh quốc gia 2002 của Mỹ viết: “Tại châu Phi, hứa hẹn và cơ hội, bệnh tật, chiến tranh và đói nghèo tuyệt vọng tồn tại cạnh nhau. Điều này vừa đe dọa giá trị cơ bản của nước Mỹ - đó là việc gìn giữ phẩm cách con người, vừa ảnh hưởng đến ưu tiên chiến lược của chúng ta - chiến đấu chống lại những kẻ khủng bố trên toàn cầu”.

Như vậy, châu Phi ngày càng được xem như một mối nguy hiểm tiềm ẩn. Nhà nghiên cứu châu Phi Abrahamsen² đã phát biểu rằng, đối thoại và tương tác với châu Phi kể từ sau Chiến tranh Lạnh dựa trên mô hình “phát triển/nhân đạo” đã dần nhường chỗ cho một loại hình khác “nguy cơ/sợ hãi/đe dọa”.

Một sự xích lại gần nhau ngày càng mang tính quân sự hóa

Tiến trình “an ninh hóa” châu Phi được phản ánh trong các sáng kiến ngày càng mang tính quân sự của chính quyền Bush. Trên thực tế, chiến lược châu Phi của Mỹ dựa trên một định nghĩa cổ điển về an ninh, tập trung vào việc bảo vệ lãnh thổ. Nó không khởi không làm người ta nhớ lại chiến lược với Liên Xô, theo cách mà chiến tranh chống khủng bố trở thành hướng chủ đạo của chính sách này và vai trò của hoạt động quân sự trở nên quan trọng hơn.

Sự xích lại này đặc biệt được thể hiện qua việc phân bổ ngân sách dành cho viện trợ quốc tế. Theo đó, 750 triệu USD theo dự kiến sẽ được bổ sung cho ngân sách của những chương trình hỗ trợ quốc tế năm 2003, 500 triệu USD tài trợ cho hoạt động quân sự ở nước ngoài và 52 triệu USD dành cho cơ sở của một trung tâm chống khủng bố (Sokolsky và McMillan, 2002³). Trong số 100 triệu USD dành cho Sáng kiến chống chủ nghĩa khủng bố tại Đông Phi

(East Africa Counter-Terrorism Initiative - EACTI), chỉ có 14 triệu USD chi cho hoạt động chống khủng bố thông qua việc củng cố an ninh con người như giáo dục; còn lại phần lớn ngân sách phục vụ cho việc tăng cường khả năng trong kiểm soát biên giới và tình báo.

Tổng thống Mỹ đã tái khẳng định trong chuyến thăm người đồng nhiệm Kenya Kibaki, vào năm 2003, rằng chủ nghĩa khủng bố được nuôi dưỡng bởi sự tuyệt vọng, những sáng kiến chủ yếu được tiến hành nhằm chống lại chủ nghĩa khủng bố tại vùng Sừng châu Phi chủ yếu vẫn mang tính chất quân sự. Đó là việc thiết lập đại bản doanh của CJTF-HOA tại Djibouti, nơi mà nước Mỹ tiến hành các kế hoạch của mình với mục đích “đánh bại chủ nghĩa cực đoan”; và của EACTI với ba chương trình quân sự (Chương trình huấn luyện và đào tạo quân sự quốc tế, Chương trình tài chính quân sự nước ngoài, Chương trình hỗ trợ đào tạo hoạt động phòng ngừa tại châu Phi), nhằm tăng cường khả năng của quân đội Mỹ để có thể đảm nhiệm phần lớn các hoạt động chống khủng bố. Mặt khác, Washington tập trung nhiều vào quan hệ song phương với các nhà nước “mạnh” (Kenya, Ethiopia), để có thể triển khai hoạt động chống khủng bố từ lãnh thổ của các nước này. Tại vùng Sừng châu Phi, quân đội Mỹ đóng dọc theo bờ biển, trại Lemonier ở Djibouti, trại “Camp United” tại Ethiopia và Kenya, chính phủ của các quốc gia này cho phép quân đội Mỹ triển khai cơ sở và trang thiết bị của mình trong vịnh Mombasa.

Một sự xích lại đầy tranh cãi

Sự xích lại của Mỹ với châu Phi dường như có thể gây ra mâu thuẫn trong trường hợp mà “phương thuốc điều trị” chủ nghĩa khủng bố của người Mỹ không phù hợp với những biểu hiện bệnh lý tại đây. Trên thực tế, những bài phát biểu chính thức khiến người ta

nghĩ rằng tuyệt vọng, thiếu dân chủ, và sự lãnh đạo kém cỏi là căn bệnh cần phải chữa trị. Vậy mà, Washington không chỉ khoan dung cho những sai lầm trong khuôn khổ cuộc chiến chống khủng bố, mà trong rất nhiều trường hợp, các biện pháp mang tính chất trấn áp vẫn được Washington khuyến khích. Giờ đây giống như giai đoạn Chiến tranh Lạnh, các đồng minh của Mỹ, dù với chính sách đối nội thế nào, vẫn được hứa hẹn những khoản viện trợ tài chính và quân sự. Và chẳng có gì ngạc nhiên khi các chế độ cầm quyền nhanh chóng khẳng định lòng trung thành với nước Mỹ sau ngày 11/9/2001.

Đó cũng là trường hợp của Kenya, dưới sự lãnh đạo của nhà độc tài Daniel arap Moi, và của Ethiopia và Eritrea khi gia nhập vào liên minh Iraq. Hợp tác trong cuộc "chiến tranh" này tỏ ra rất có lợi với các nước tại đây. Đơn cử như trường hợp của Djibouti, đã trở thành một trong những nước đầu tiên tại châu Phi được nhận viện trợ của Mỹ khi chấp nhận cho Mỹ đóng căn cứ quân sự tại lãnh thổ của mình. Về phần Ethiopia, các khoản viện trợ đã tăng lên 17 lần kể từ 2001 đến 2004.

Chiến lược này của Mỹ bị các tổ chức Nhân quyền quốc tế (như Tổ chức ân xá quốc tế) chỉ trích mạnh mẽ, đồng thời tổ chức này cũng cảnh báo những sai lầm ngày càng tăng trong khuôn khổ các chiến dịch chống khủng bố. Rất nhiều những đại diện của các tổ chức dân sự đã chỉ ra rằng dân chúng không hoan nghênh sự hiện diện quân sự của Mỹ trên lãnh thổ nước mình, không hưởng ứng sự liên kết với Mỹ và những lý do thúc đẩy nhân quyền và dân chủ chỉ mang tính chất đạo đức giả. Tướng Ghormley đã thừa nhận rằng Chủ nghĩa bài Mỹ đang trở nên phổ biến ở châu Phi và rằng họ (những người Mỹ) có mặt ở đó là để chiến thắng "trái tim và khối óc" của người dân địa phương. Đó là một trong những lý do khiến

phần lớn các quốc gia châu Phi đã từ chối tham gia vào AFRICOM.

Một sự thiếu liên kết khác: Washington khẳng định rằng những "quốc gia thất bại" đe dọa đến an ninh của mình và không ngần ngại phá hoại chủ quyền của họ. Nước Mỹ giảm những khoản trợ cấp cho các quốc gia, như trường hợp của Tổng thống Kenya Kibaki, vì đã từ chối ký vào các hiệp ước miễn trừ xét xử tại Tòa án hình sự quốc tế đối với quân đội Mỹ, hay đưa một điều luật chống khủng bố tương đương với luật Patriot Act của Mỹ (được đưa ra sau ngày 11/9).

Mặc dù nước Mỹ nói rằng mình hành động để gìn giữ sự ổn định và nhân quyền tại châu Phi, nhưng hành động của họ có thể làm cho người ta suy nghĩ ngược lại. Không có gì ngạc nhiên khi rất nhiều người tự hỏi, nếu an ninh của nước Mỹ, được Washington xem trọng đến thế, có thể tương hợp với an ninh của châu Phi không. Đồng thời cũng phải thấy rằng liệu chiến lược can thiệp vào châu Phi, đã gây ra nhiều giạn dữ đến vậy, sẽ không gây tác hại đến chính những lợi ích của chính nước Mỹ hơn nữa...

Chú thích:

- 1) Vùng **Sừng Châu Phi** (Horn of Africa) còn được gọi là vùng Đông Bắc Phi hay bán đảo Somalia, là bán đảo thuộc Đông Phi lấn ra biển Ả Rập và tràn cây số và nằm dọc theo bờ phía Nam của Vịnh Aden. Đây là phần cực Đông của lục địa châu Phi. Vùng này bao gồm các quốc gia Djibouti, Ethiopia, Eritrea và Somalia, và Sudan.
- 2) Abrahamsen, Rita. "*A Breeding Ground for Terrorists? Africa & Britain's War on Terrorism*". Review of African Political Economy, quyển 31, số 102 (2004), trang 677-684.
- 3) Sokolsky, Richard và Joseph McMillan. "*Foreign Aid in Our Own Defense*". New York Times, 12/2/2002, trang 23.

Nguồn: <<http://www.er.uqam.ca/nobel/cepes/>>

Người dịch: Nguyễn Khánh Vân
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ